

Số: 2921 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2010

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN  
TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**CÔNG VĂN BẢN**

CV Số: 09  
Ngày 24 tháng 01 năm 2011  
Họ và tên: ...

BỘ CÔNG THƯƠNG

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015**

**ĐẾN** Số: 8942  
Ngày: 21/12/10  
Chuyên: Cục TMĐT

**I. Đánh giá khái quát thực hiện Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2007-2010**

Thực hiện Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg ngày 27/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2006 - 2010, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/8/2007 về phát triển Thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2007 - 2010.

Sau 4 năm triển khai thực hiện, từ khi có rất ít người hiểu biết về thương mại điện tử (TMĐT), nhiều doanh nghiệp chưa có website riêng, chưa tham gia hoạt động giao dịch TMĐT, chưa áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động sản xuất kinh doanh... đến nay, sau khi triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ:

- Các cấp, các ngành đã quan tâm đến công tác tuyên truyền phổ biến về TMĐT thông qua các hoạt động: hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ xây dựng website, quảng bá sản phẩm trên các website của bộ, ngành, địa phương...

- Bước đầu đã giúp cho doanh nghiệp, người dân nhận thức cơ bản về vị trí, vai trò của TMĐT. Lợi ích lớn nhất mà TMĐT đem lại cho doanh nghiệp chính là sự tiết kiệm chi phí và tạo lợi nhuận cho các bên giao dịch. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có thể mở rộng thị trường, tìm kiếm, liên lạc với các đối tác và khách hàng ở bất kỳ đâu. TMĐT còn là một công cụ giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ khắc phục những điểm kém lợi thế để cạnh tranh ngang bằng với những doanh nghiệp lớn.

- TMĐT đã mở rộng khả năng lựa chọn hàng hóa dịch vụ và nhà cung cấp cho người tiêu dùng có nhiều lựa chọn, tạo cho khách hàng dễ tìm được sản phẩm có chất lượng cao, giá cả phù hợp, tạo ra một phong cách kinh doanh, làm việc mới phù hợp với cuộc sống công nghiệp, giúp các khu vực kém phát triển có cơ hội nhanh chóng mở rộng trao đổi thương mại.

- TMĐT cũng tạo ra động lực cải cách mạnh mẽ cho các cơ quan quản lý nhà nước nhằm theo kịp nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới.

- Hạ tầng phục vụ TMĐT đã bước đầu được các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và người dân quan tâm đầu tư; các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã xây dựng và duy trì hoạt

động của công, trang thông tin điện tử; đã có trên 80% doanh nghiệp kết nối internet bằng thông rộng ADSL; 100% các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh; 70% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử để trao đổi thông tin và thực hiện các giao dịch điện tử; 4% doanh nghiệp có website riêng; 1,5% doanh nghiệp đã tích hợp hệ thống thanh toán trực tuyến trên website. Toàn tỉnh đã có trên 42.600 thuê bao internet, trong đó có 32.000 thuê bao internet băng rộng.

Tuy nhiên, TMĐT là lĩnh vực mới lại phát triển rất nhanh nên nhiều cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người dân còn lúng túng với hoạt động TMĐT; việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành còn nhiều bất cập; một số chính sách chưa thực sự hỗ trợ, tạo điều kiện để TMĐT phát triển. Phần lớn các doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiếu vốn và nguồn nhân lực nên chưa mạnh dạn ứng dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất kinh doanh; hiểu biết về bản chất, lợi ích của TMĐT còn hạn chế, còn giữ thói quen mua bán hàng truyền thống trong hoạt động kinh doanh đang là một trong những cản trở lớn đối với quá trình thúc đẩy TMĐT phát triển.

Giai đoạn 2007-2010 là giai đoạn đầu triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh, do đó cơ quan quản lý nhà nước chủ yếu tập trung vào công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp bồi dưỡng, đầu tư phát triển công nghệ hỗ trợ TMĐT, học tập kinh nghiệm... Trong giai đoạn tới sẽ đầu tư phát triển ở mức cao hơn.

## **II. Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015**

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 – 2015; Công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Công Thương về việc xây dựng kế hoạch phát triển TMĐT tại địa phương giai đoạn 2011-2015. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015 như sau:

### **1. Mục tiêu đến năm 2015**

- 100% doanh nghiệp kết nối internet và thường xuyên sử dụng thư điện tử để trao đổi thông tin, thực hiện các giao dịch điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 30% doanh nghiệp tham gia các trang thông tin điện tử bán hàng (gọi tắt là website TMĐT) của tỉnh, của quốc gia và một số website có uy tín để mua bán, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- 45% doanh nghiệp xây dựng được trang thông tin điện tử (website) riêng, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.

- 50% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến để đăng ký kinh doanh, báo cáo thuế.

- 20% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm quản lý trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

- Hình thành một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ TMĐT.
- Cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên các dịch vụ hành chính công liên quan tới thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia TMĐT loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng; các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền thông... chấp nhận thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua phương tiện điện tử; các doanh nghiệp kinh doanh trong các lĩnh vực thương mại như vận tải, văn hoá, thể thao và du lịch, phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Tuyên truyền về TMĐT**

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời đến các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người tiêu dùng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển TMĐT:

- + Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới việc thừa nhận giá trị pháp lý của chứng từ điện tử,
- + Các văn bản quy phạm pháp luật quy định kinh doanh dịch vụ TMĐT là một ngành, nghề kinh doanh có mã đăng ký riêng,
- + Các văn bản quy phạm pháp luật về thuế,
- + Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng,
- + Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý website TMĐT,
- + Văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT,
- + Văn bản quy phạm pháp luật về giải quyết tranh chấp, vi phạm luật trong TMĐT,
- + Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, website, đĩa CD, VCD, tờ rơi, các ấn phẩm... tiếp tục giới thiệu và tuyên truyền về lợi ích và kỹ năng ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp, người tiêu dùng; giới thiệu và quảng bá các doanh nghiệp điển hình thành công trong ứng dụng và cung cấp dịch vụ TMĐT, các website TMĐT, Sàn giao dịch điện tử có uy tín; các dịch vụ công điện tử và những nội dung khác liên quan đến TMĐT.

### **2.2. Công tác bồi dưỡng, tập huấn về TMĐT**

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng về TMĐT cho cán bộ, công chức; cộng đồng doanh nghiệp để nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng TMĐT trong sản xuất, kinh doanh và mua bán hàng hoá. Số lượng: mỗi năm tổ chức từ 01-02 lớp.
- Tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên sâu về TMĐT cho cán bộ, công chức QLNN nhằm nâng cao dân từ mức cơ bản, đến mức cao tại địa phương do Bộ

Công Thương và một số Bộ, ngành Trung ương tổ chức. Số lượng: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 lớp.

- Tổ chức Hội thảo về TMĐT:

- + Bố trí các cuộc Hội thảo chuyên đề về TMĐT để nâng cao nhận thức, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình áp dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- + Thời gian: tổ chức vào các năm 2011, 2013 và 2015.

- + Đối tượng: Cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác.

### ***2.3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh***

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo đề án 30 của Chính phủ.

- Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công: Thuế, Hải quan, xuất nhập khẩu, đầu tư, đăng ký kinh doanh và các dịch vụ công liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Cung cấp thông tin về các dự án sử dụng vốn nhà nước, thông tin về đấu thầu, thông báo mời thầu, danh sách tham gia đấu thầu, kết quả đấu thầu... trong mua sắm tài sản công trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc của cơ quan chức năng.

- Công khai thông tin liên quan tới doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan tới các đối tác, bạn hàng nhằm mở rộng các quan hệ cộng đồng.

- Kết nối trực tuyến, chia sẻ cơ sở dữ liệu liên quan tới doanh nghiệp, các bộ, ngành trung ương; các cơ quan, đơn vị của tỉnh cũng như giữa tỉnh với các tỉnh bạn.

### ***2.4. Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ hỗ trợ TMĐT***

- Xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT và truyền thông, gắn kết với sự phát triển TMĐT như: phát triển các tiện ích thanh toán, mua bán trực tuyến; sử dụng các phần mềm mã nguồn mở và dịch vụ CNTT; hoạt động thương mại dựa trên công nghệ di động...; duy trì và phát triển Sàn giao dịch điện tử của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015 đã được phê duyệt.

- Phát triển các hoạt động thương mại dựa trên công nghệ thẻ trong các giao dịch TMĐT.

- Tạo điều kiện, cơ chế chính sách, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ CNTT và viễn thông; xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh để xã hội hoá mạng lưới kinh doanh điện tử giữa các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và nhân rộng mô hình mạng kinh doanh điện tử tới nhiều doanh nghiệp.

- Triển khai phổ biến sâu rộng các hoạt động về an toàn, bảo mật thông tin, sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử.

- Khuyến khích cơ quan, doanh nghiệp xây dựng, nâng cấp website TMĐT đạt chất lượng tốt, hiện đại để đề nghị cấp chứng nhận website TMĐT uy tín; hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức cấp chứng nhận website TMĐT uy tín của nước ngoài và thừa nhận lẫn nhau về nhãn tín nhiệm (trustmark).

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các Sàn giao dịch điện tử (<http://www.ebacgiang.com.vn>; <http://www.san24h.vn>...); Cổng TMĐT quốc gia, một số Cổng TMĐT uy tín trong và ngoài nước nhằm quảng bá thương hiệu, mặt hàng xuất khẩu mà tỉnh có lợi thế, đồng thời giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng TMĐT điển hình: mỗi năm hỗ trợ từ 01 đến 02 doanh nghiệp nâng cấp trang thông tin điện tử (website) đang hoạt động có hiệu quả thành website điển hình trong ứng dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm giới thiệu và làm mẫu cho các doanh nghiệp khác tham khảo, học tập.

## ***2.5. Nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT***

### ***a) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về TMĐT:***

- Xây dựng lực lượng cán bộ chuyên môn đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về TMĐT cấp tỉnh và cấp huyện; bố trí cán bộ phụ trách về TMĐT tại cấp Sở.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý về TMĐT thuộc thẩm quyền được giao.

- Tổ chức liên kết bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT; nâng cao kiến thức chuyên sâu cho cán bộ phụ trách về TMĐT.

- Chủ động tạo môi trường thuận lợi về cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp ứng dụng TMĐT; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT vào hoạt động quảng bá, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, tham gia giao dịch trực tuyến.

- Tổ chức các đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về phát triển TMĐT ở các tỉnh bạn và các quốc gia tiên tiến về TMĐT:

+ 02 Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước vào các năm 2011 và 2014;

+ 01 Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm nước ngoài vào năm 2012.

### ***b) Triển khai hoạt động thống kê về ứng dụng CNTT, TMĐT:***

Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng CNTT, TMĐT trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động kinh doanh về TMĐT từ đó xây dựng cơ sở dữ liệu, chỉ số sẵn sàng ứng dụng TMĐT, định hướng theo doanh nghiệp và địa bàn cho giai đoạn sau. Thời gian điều tra vào các năm 2011 và 2015.

*c) Tăng cường hợp tác quốc tế về TMĐT:*

Thường xuyên cập nhật thông tin, nắm bắt sự phát triển TMĐT trên thế giới để chủ động tham gia hợp tác quốc tế về TMĐT và các lĩnh vực liên quan với các tổ chức kinh tế thương mại quốc tế, khu vực và một số đối tác thương mại khác. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tạo lập môi trường phát triển TMĐT quốc tế, tăng cường hoạt động kinh doanh trực tuyến qua biên giới và chuyển giao công nghệ.

**3. Kinh phí đầu tư và triển khai thực hiện Kế hoạch**

Thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư phát triển TMĐT:

- Vận động các doanh nghiệp tích cực đầu tư mua sắm trang thiết bị, chủ động ứng dụng mô hình phục vụ cho phát triển TMĐT của đơn vị mình.
- Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội lồng ghép nguồn kinh phí để đầu tư phát triển CNTT hỗ trợ TMĐT.

Tổng kinh phí dự kiến đầu tư và triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2011-2015 là 9.550 triệu đồng (*Chín tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 2.950 triệu đồng (*Hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng*).

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện					Tổng cộng
		2011	2012	2013	2014	2015	
1	Kinh phí đầu tư của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.	1.200	1.200	1.400	1.800	2.000	7.600
2	Kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ.	490	730	510	610	610	2.950
	<b>Cộng</b>	<b>1.690</b>	<b>1.930</b>	<b>1.910</b>	<b>2.410</b>	<b>2.610</b>	<b>9.550</b>

**IV. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Công Thương**

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ cùng các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch với Bộ Công Thương và UBND tỉnh; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Hàng năm xây dựng nội dung chi tiết thực hiện Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

**2. Sở Thông tin Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng CNTT và TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến CNTT và TMĐT; triển khai đồng bộ Kế

hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT; xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ TMĐT.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch đầu tư các hạng mục về CNTT, các dự án phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Tài chính**

Tham mưu, bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách hàng năm để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

### **5. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố**

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức ở đơn vị mình.

### **6. Các doanh nghiệp**

Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan Nhà nước trong hoạt động phát triển TMĐT; chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình./.

Nơi nhận: *M*

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Báo BG;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội, Hội DN tỉnh;
- VP: LĐVP, VX, TH, TKCT, KTN, KTI, TTCB;
- Lưu: VT, TPKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hạnh**







## PHỤ LỤC

### Kinh phí ngân sách hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 28/12/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm					Cộng	Đơn vị chủ trì
		2011	2012	2013	2014	2015		
1	<b>Tuyên truyền về TMĐT:</b> thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Báo, Đài phát thanh truyền hình, website, đĩa CD, VCD hay tờ rơi, xuất bản các ấn phẩm...	100	120	120	120	120	580	Sở Công Thương
2	<b>Công tác bồi dưỡng, tập huấn về TMĐT</b> - Tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn nâng cao nhận thức, chuyên sâu cho đối tượng là cán bộ, công chức QLNN, cộng đồng doanh nghiệp: Số lượng từ 01-02 lớp/năm. - Tổ chức Hội thảo về TMĐT.	60 50	60	70 50	70	70 60	330 160	
3	<b>Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ hỗ trợ TMĐT:</b> - Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng CNTT, TMĐT trên địa bàn tỉnh. - Duy trì và phát triển Sàn TMĐT.		60			70	130	Sở TT&TT
	- Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng TMĐT điển hình: Mỗi năm hỗ trợ từ 01-02 doanh nghiệp nâng cấp trang thông tin điện tử (website) đang hoạt động có hiệu quả thành website điển hình trong ứng dụng TMĐT.	60	120	120	120	120	540	Sở Công Thương ; Sở TT&TT
	- Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng TMĐT điển hình: Mỗi năm hỗ trợ từ 01-02 doanh nghiệp nâng cấp trang thông tin điện tử (website) đang hoạt động có hiệu quả thành website điển hình trong ứng dụng TMĐT.	70	120	150	150	170	660	Sở Công Thương
4	<b>Nâng cao hiệu quả và năng lực QLNN về TMĐT:</b> Tổ chức các đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về phát triển TMĐT ở các tỉnh bạn và các quốc gia tiên tiến về TMĐT	150	250		150		550	Sở Công Thương
	<b>Tổng cộng</b>	490	730	510	610	610	2.950	

1.